CHƯƠNG 7
TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Người trình bày
TS. Phạm Quốc Khang

Trường Đại học Kinh tế Huế

NỘI DUNG

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

1. Cơ sở hình thành quan hệ TCQT

2. Tỷ giá hối đoái

3. Chế độ tỷ giá

4. Chính sách tỷ giá hối đoái

II. CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

III. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Trường Đại học Kinh tế Huế

Cơ sở hình thành quan hệ TCQT

- **Dẫn nhập**

Trên bình diện một quốc gia có thể hiểu Tài chính quốc tế là các hoạt động tài chính gắn liền với các quan hệ quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, quân sự, ngoại giao… mà ở đó sự vận động của các nguồn tài chính diễn ra giữa một bên là các chủ thể quốc gia đó với một bên là các chủ thể quốc gia khác và các tổ chức quốc tế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Cơ sở hình thành quan hệ TCQT

- Sự phân công lao động xã hội và hợp tác quốc tế
- Sự hoạt động của đầu tư quốc tế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Đặc điểm quan hệ TCQT

- **Phạm vi vận động của nguồn tài chính**
  - Quốc tế
- **Môi trường vận động**
  - ✓ Rủi ro tỷ giá:

    Ví dụ: xuất khẩu, trả nợ, nhập khẩu
  - ✓ Rủi ro chính trị:

    Ví dụ: Thay đổi chính sách thuế, QL ngoại hối, tịch biên TS, chiến tranh

Trường Đại học Kinh tế Huế

Vai trò của TCQT

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính trong nước
- Tạo điều kiện mở rộng và tăng cường các quan hệ trao đổi hợp tác quốc tế.
- Tạo cơ hội phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia: khai thác vốn, trao đổi công nghệ, hàng hóa.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá hối đoái

- Mỗi quốc gia có một đồng tiền riêng (một số khu vực sử dụng đồng tiền chung)
- Nội tệ:
- Ngoại tệ: đồng tiền do một quốc gia phát hành nhưng lưu hành trên thị trường một quốc gia khác.
- Ngoại tệ mạnh: ngoại tệ có khả năng chấp nhận quốc tế cao, thể hiện sức thương mại của quốc gia đó.
- Theo IMF: USD và tiền của các nước OECD

Trường Đại học Kinh tế Huế

Ngoại tệ mạnh

- Đồng tiền được hầu hết các quốc gia trên thế giới sử dụng làm phương tiện thanh toán quốc tế và dự trữ giá trị.

Đặc trưng:

- (1) Quốc gia phát hành tiền mạnh có trình độ công nghiệp hóa cao, chính trị ổn định, lạm phát thấp, chính sách tài chính tiền tệ nhất quán, được hỗ trợ bởi một lưỡng dự trữ kim loại quý dồi dào.
- (2) Đồng tiền đó thường có giá trị ổn định trong một thời gian dài hoặc có xu hướng tăng giá so với đồng tiền khác.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá hối đoái – khái niệm

- Tỷ giá hối đoái:
  - ✓ Là giá cả của một đồng tiền được biểu hiện bằng một đồng tiền khác tại một thời điểm, một thị trường
  - ✓ Là tỷ lệ trao đổi tiền tệ giữa các đồng tiền
  - ✓ Là sự so sánh sức mua giữa các đồng tiền
- Ví dụ: ngày 29/03/2022, tỷ giá mua niêm yết tại VCB USD/VND = 22.740,

Trường Đại học Kinh tế Huế

Đồng tiền yết giá và đồng tiền định giá

- Tỷ giá liên quan đến 2 đồng tiền. Một đồng tiền được cố định ở 01 đơn vị (hoặc 100, 1000…) còn đồng tiền kia được thể hiện bằng một số lượng đơn vị biến đổi.
- **Đồng tiền *thứ nhất* được gọi là đồng tiền *yết giá*, đồng tiền *thứ hai* được gọi là đồng tiền *định giá*.**
- **Ví dụ:** Ngày 29/03/2022 tại VCB Hà Nội – 1 USD = 22.740 VND (tỷ giá mua)
  - ✓ USD là đồng tiền yết giá
  - ✓ VND là đồng tiền định giá
- **Niêm yết USD/VND hay VND/USD???**

Trường Đại học Kinh tế Huế

Yết giá trực tiếp và gián tiếp

Tại một thị trường

- **Yết giá trực tiếp: phương pháp lấy ngoại tệ làm đồng tiền yết giá**

Ví dụ: Tại Hà Nội – 1 USD = 21.390 VND

- **Yết giá gián tiếp: phương pháp lấy nội tệ làm đồng tiền yết giá**

Ví dụ: Tại Luận Đôn 1 GBP = 1,6593 USD

Trường Đại học Kinh tế Huế

Cơ sở hình thành tỷ giá

- **Định luật một giá:** các hàng hóa giống nhau thì có giá như nhau nếu quy về chung một đồng tiền (giả định: bỏ qua chi phí vận chuyển, thuế quan và thị trường là hoàn hảo) → Không có kinh doanh chênh lệch giá
- **Gọi:**
  - ✓ Py:
  - ✓ Pd: giá cả của giỏ hàng hóa ở trong nước bằng nội tệ.
  - ✓ E: tỷ giá trực tiếp (ngoại tệ/nội tệ)
- Theo Định luật một giá: Pd = E*Py → E = Pd/Py
- Tỷ giá giao dịch sẽ phản ánh ngang giá sức mua giữa hai đồng tiền.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Cơ sở hình thành tỷ giá

- **Xác định tỷ giá theo PPP**
  - ✓ Thời điểm đầu năm: $P^0_d = E^0 * P^0_y$
  - ✓ Thời điểm cuối năm: $P^1_d = E^1 * P^1_y$
  - ✓ Ta có: $E_1 = \frac{P1_d}{P1_y} = \frac{P^0_d(1+\pi)}{P^0_y(1+\pi^*)}$

$P^0_d(1+\pi) = E_1 * P^0_y(1+\pi^*)$

$P^0_d(1+\pi) = E_0(1+\Delta E) * P^0_y(1+\pi^*)$

Mà $P^0_d = E^0 * P^0_y \rightarrow (1+\pi) = (1+\Delta E)(1+\pi^*)$

- Tỷ lệ thay đổi tỷ giá kỳ vọng: $\Delta E = \frac{\pi - \pi^*}{1+\pi^*}$

Trường Đại học Kinh tế Huế

Cơ sở hình thành tỷ giá

- Tỷ lệ thay đổi tỷ giá kỳ vọng: $\Delta E = \frac{\pi - \pi^*}{1+\pi^*}$
- Nếu tỷ lệ lạm phát dự tính ở VN là 12%, tỷ lệ lạm phát dự tính của Mỹ là 5%, tỷ giá phải thay đổi để duy trì PPP là $\Delta E = \frac{\pi - \pi^*}{1+\pi^*} = \frac{12\% - 5\%}{1+5\%} = 6{,}67\%$

Nghĩa là tỷ giá phải tăng dự tính 6,67% để duy trì PPP giữa USD và VND.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Phân loại tỷ giá

- Tỷ giá chính thức (NHTW công bố, áp đặt)
- Tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (căn cứ: tỷ giá thực bình quân ngày giao dịch gần nhất)
- Tỷ giá hạch toán (BTC, NSNN, KBNN)
- Tỷ giá thị trường chính thức (NHTM)
- Tỷ giá thị trường chợ đen (ngoài thị trường chính thức)
- Tỷ giá giao ngay, tỷ giá kỳ hạn
- Tỷ giá chéo
- Tỷ giá danh nghĩa, tỷ giá thực

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá chính thức

- Tỷ giá chính thức do NHTW công bố hàng ngày vào đầu giờ làm việc.
- Ở Việt Nam: tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng
- Điều 2, Quyết định 64/1999/QĐ-NHNN: "Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do NHNN công bố áp dụng hàng ngày được xác định trên cơ sở tỷ giá thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của ngày giao dịch gần nhất trước đó".

Trường Đại học Kinh tế Huế

Thị trường ngoại tệ

- Thị trường ngoại tệ là nơi diễn ra hoạt động mua bán các loại ngoại tệ. Đối tượng tham gia: NHNN, các tổ chức tín dụng được phép, bàn đổi ngoại tệ và các tổ chức, cá nhân.
- Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng là thị trường cho các giao dịch giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các tổ chức tín dụng được phép và giữa các tổ chức tín dụng được phép với nhau

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá hạch toán

1) Ví dụ: Tỷ giá hạch toán giữa đồng Việt Nam với đôla Mỹ (USD) tháng 11 năm 2014 là 1 USD = 21.246 VND.
2) Tỷ giá hạch toán trên được áp dụng trong các nghiệp vụ:
   a. Quy đổi và hạch toán thu, chi NSNN bằng ngoại tệ kể cả các khoản thu hiện vật có gốc bằng ngoại tệ.
   b. Quy đổi và hạch toán sổ sách kế toán của Kho bạc Nhà nước.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Phân loại tỷ giá

- Tỷ giá chính thức (NHTW công bố, áp đặt)
- Tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (căn cứ: tỷ giá thực bình quân ngày giao dịch gần nhất)
- Tỷ giá hạch toán (BTC, NSNN, KBNN)
- Tỷ giá thị trường chính thức (NHTM)
- Tỷ giá thị trường chợ đen (ngoài thị trường chính thức)
- Tỷ giá giao ngay, tỷ giá kỳ hạn
- Tỷ giá chéo
- Tỷ giá danh nghĩa, tỷ giá thực

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá giao ngay và tỷ giá kỳ hạn

- **Giao dịch hối đoái giao ngay (Spot)** là giao dịch hai bên thực hiện mua, bán một lượng ngoại tệ theo *tỷ giá giao ngay* tại thời điểm giao dịch và *kết thúc thanh toán* trong vòng hai (2) ngày làm việc tiếp theo.
  - ✓ Tỷ giá giao ngay
- **Giao dịch hối đoái kỳ hạn (Forward)** là giao dịch hai bên cam kết sẽ mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ *theo một mức tỷ giá xác định* và việc *thanh toán sẽ* được thực hiện vào thời điểm xác định trong tương lai.
  - ✓ Tỷ giá kỳ hạn

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá chéo

- Tỷ giá của hai đồng tiền được xác định thông qua đồng tiền thứ 3
- Phương pháp xác định tỷ giá: phương pháp bắc cầu
- Ví dụ:
  - ✓ 1 USD = 90 JPY
  - ✓ 1 USD = 18.500 VND
  - ✓ 1 JPY = ? VND
  - ✓ ~ 205.6

Trường Đại học Kinh tế Huế

Phân loại tỷ giá

- Tỷ giá chính thức (NHTW công bố, áp đặt)
- Tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (căn cứ: tỷ giá thực bình quân ngày giao dịch gần nhất)
- Tỷ giá hạch toán (BTC, NSNN, KBNN)
- Tỷ giá thị trường chính thức (NHTM)
- Tỷ giá thị trường chợ đen (ngoài thị trường chính thức)
- Tỷ giá giao ngay, tỷ giá kỳ hạn
- Tỷ giá chéo
- Tỷ giá danh nghĩa, tỷ giá thực

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực

- Tỷ giá danh nghĩa: là tỷ giá được yết mà không đề cập đến tương quan sức mua giữa hai đồng tiền
- Tỷ giá thực: là tỷ giá danh nghĩa đã được điều chỉnh theo sự thay đổi trong tương quan giá cả hàng hóa trong và ngoài nước.
  - ✓ Py: mức giá ca ở nước ngoài bằng ngoại tê .
  - ✓ Pd: mức giá ca ở trong nước bằng nội tê.
  - ✓ En: ty giá danh nghĩa

$$E_r = E_n \times \frac{P_y}{P_d}$$

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực

- En là tỷ giá danh nghĩa – yết giá trực tiếp
  - ✓ Khi En tăng → đồng nội tệ mất giá và ngược lại
  - ✓ Ví dụ: USD/VND = 18.000 → USD/VND = 19.000
- Er = (Py*En)/Pd
  - ✓ Tử số biểu diễn giá hàng hóa nước ngoài quy thành nội tệ → bản chất của Er là so sánh giá của hàng hóa nước ngoài và trong nước.
  - ✓ Er > 1 ➔ E*Py > Pd ➔ đồng nội tệ bị định giá thực thấp (Vd: En = 18.000, Pd = 17.000, Py = 1USD) ➔
  - ✓ Er < 1 ➔ E*Py < Pd ➔ đồng nội tệ bị định giá thực cao ➔
  - ✓ Er = 1 ➔ E*Py = Pd ➔ hai đồng tiền ngang giá sức mua (PPP – the purchasing power parity)

Trường Đại học Kinh tế Huế

Ý nghĩa thay đổi tỷ giá thực

- **Tỷ giá thực tăng** → Sức mua đối ngoại của VND giảm → VND giảm giá thực → tăng sức cạnh tranh TMQT
- **Tỷ giá thực giảm** →
- **Tỷ giá thực không đổi:** Duy trì sức cạnh tranh TMQT

Trường Đại học Kinh tế Huế

Vai trò của tỷ giá hối đoái

- **TGHĐ và thương mại quốc tế**

Thay đổi TGHĐ ➜ thay đổi sức mua giữa hai đồng tiền ➜ thay đổi XNK ➜ thay đổi quy mô thương mại quốc tế.

Mất giá đồng nội tệ:

Tại thời điểm t, TGHĐ 1 USD = 15.000VND; một lô hàng có giá 15 tỷ VND bán trên thị trường thế giới được 1 triệu USD.

Tại thời điểm t+1, TGHĐ 1 USD = 16.000VND; khi đó lô hàng trên có giá bán giảm trên thị trường quốc tế còn 0,9375 triệu USD ➜ rẻ hơn tương đối ➜ cạnh tranh hơn ➜ tăng xuất khẩu.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Vai trò của tỷ giá hối đoái

- **TGHĐ và thương mại quốc tế**

Thay đổi TGHĐ ➜ thay đổi sức mua giữa hai đồng tiền ➜ thay đổi XNK ➜ thay đổi quy mô thương mại quốc tế

Lên giá đồng đội tệ

Tại thời điểm t, TGHĐ 1 USD = 15.000VND;

Tại thời điểm t+1, TGHĐ 1 USD = 14.000VND; khi đó lô hàng trên có giá bán tăng trên thị trường quốc tế còn 1,0714 triệu USD ➜ đắt hơn tương đối ➜ cạnh tranh kém hơn ➜ giảm xuất khẩu.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Vai trò của tỷ giá hối đoái

TGHĐ và lạm phát, thất nghiệp

- Thay đổi TGHĐ ➜ thất nghiệp và lạm phát
- **Khi mất giá đồng nội tệ: xảy ra 2 tình huống:**
  - ✓ XK tăng ➜ việc làm tăng ➜ thất nghiệp giảm
  - ✓ Giá NL nhập khẩu tăng ➜ giá cả tăng ➜ lạm phát tăng
- **Khi lên giá đồng nội tệ: xảy ra 2 tình huống:**
  - ✓
  - ✓
- Điều hành TGHĐ là chiến lược kinh tế quốc tế.
- Vd: lên giá đồng yên – chiến lược kinh tế Nhật Bản.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Chính sách tỷ giá hối đoái

- **Chế độ tỷ giá: là tập hợp các quy tắc, cơ chế xác định và điều tiết tỷ giá của một quốc gia**
  - ✓ Tỷ giá thả nổi
  - ✓ Tỷ giá thả nổi có quản lý (Việt Nam đang áp dụng)
  - ✓ Tỷ giá cố định

❑ Chính sách tỷ giá là việc Chính phủ lựa chọn chế độ tỷ giá và các công cụ can thiệp vào tỷ giá để đạt được các mục tiêu của quốc gia trong từng giai đoạn, thời kỳ

Trường Đại học Kinh tế Huế

Chính sách tỷ giá hối đoái

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TỶ GIÁ

- **Nhóm công cụ trực tiếp:**
  - ✓ Mua, bán ngoại tệ
  - ✓ Biện pháp kết hối: bán một tỷ lệ nhất định trong nguồn thu ngoại tệ.
  - ✓ Quy định hạn chế đối tượng được mua, bán ngoại tệ

Trường Đại học Kinh tế Huế

Pháp lệnh ngoại hối
Số: 28/2005/PL-UBTVQH11

Điều 24. Sử dụng ngoại tệ tiền mặt của cá nhân

1. Người cư trú, người không cư trú là cá nhân có ngoại tệ tiền mặt được quyền cất giữ, mang theo người, **bán cho tổ chức tín dụng được phép** và sử dụng cho các mục đích hợp pháp khác.

2. Người cư trú là công dân Việt Nam được sử dụng ngoại tệ tiền mặt **để gửi tiết kiệm** tại tổ chức tín dụng được phép, được rút tiền gốc và nhận tiền lãi bằng ngoại tệ tiền mặt.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Chính sách tỷ giá hối đoái

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TỶ GIÁ

- **Nhóm công cụ gián tiếp**
  - ✓ Lãi suất tái chiết khấu
  - ✓ Thuế quan
  - ✓ Hạn ngạch
  - ✓ Giá cả
  - ✓ Điều chỉnh tỷ lệ DTBB bằng ngoại tệ
  - ✓ Quy định lãi suất trần với ngoại tê (từ 29/10/2014, LS tối đa bằng USD áp dụng với tiền gửi của tổ chức là 0.25%/năm và tiền gửi của cá nhân từ 1% xuống mức 0.75%/năm). Hiện tại là 0%

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

- 1. Khái niệm
- 2. Các nguyên tắc xây dựng
- 3. Các khoản mục chính của cán cân TTQT
- 4. Cán cân TTQT – Tại sao quan tâm?

Trường Đại học Kinh tế Huế

Cán cân TTQT – Khái niệm

- ***Mục đích:*** Đánh giá thu chi quốc tế của một quốc gia trong một thời kỳ → CCTTQT
- ***Khái niệm: CCTTQT (The balance of payments – BOP hay BP)*** là một biểu tổng hợp, ghi chép một cách có hệ thống các giao dịch kinh tế giữa người cư trú và người không cư trú trong một thời kỳ nhất định, thường là 1 năm.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Nguyên tắc xây dựng

Nguyên tắc thường niên: hạch toán các nghiệp vụ được thực hiện trong thời gian 1 năm.

Ghi sổ kép: một giao dịch được ghi 2 lần

- Ghi nợ: phải chi
- Ghi có: nhận được chi trả (thu ngoại tệ)

Chỉ ghi chép vào CCTTQT các giao dịch ngoại tệ giữa người cư trú và người không cư trú

Trường Đại học Kinh tế Huế

Quy định về người cư trú ở Việt Nam

- Tổ chức kinh tế được thành lập, hoạt động kinh doanh tại VN.
- Cơ quan Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị … của VN hoạt động tại VN.
- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của VN tại nước ngoài.
- Văn phòng đại diện tại nước ngoài của các tổ chức quy định tại điểm nêu trên.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Quy định về người cư trú ở Việt Nam

- Công dân VN cư trú tại VN; công dân VN cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng…
- Công dân VN đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài.
- Người nước ngoài cư trú tại VN có thời hạn từ 12 tháng trở lên, trừ các trường hợp người nước ngoài học tập, chữa bệnh, du lịch, hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại VN.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Các khoản mục của CCTTQT

I. Cán cân vãng lai
- Cán cân thương mại
- Cán cân dịch vụ
- Thu nhập nhân tố
- Chuyển giao một chiều

II. Cán cân vốn
- Luồng vốn ngắn hạn
- Luồng vốn dài hạn

III. Lỗi và sai sót

IV. Cán cân thanh toán tổng thể (I + II + III)

V. Tài trợ chính thức (hay nguồn bù đắp: giá trị bằng IV nhưng ngược dấu)

Trường Đại học Kinh tế Huế

Một ví dụ về hạch toán CCTTQT

- Hoa Kỳ mua 1000 điện thoại di động từ Trung Quốc và thanh toán bằng séc tại một ngân hàng của Hoa Kỳ. Giao dịch này tạo ra những thay đổi trong BOP
- **Ghi nợ** (-)
- **Ghi có** (+)

Trường Đại học Kinh tế Huế

Các khoản mục chính

CÁN CÂN VÃNG LAI

Cán cân thương mại: phản ánh giao dịch XNK hàng hóa theo gia FOB →

Cán cân dịch vụ: phản ánh thu chi dịch vụ (du lịch, vận tải, bưu chính, BH, NH...)

Cán cân thu nhập: thu nhập của người lao động, thu nhập về đầu tư (lãi, cổ tức)

Cán cân chuyển giao một chiều: phản ánh viện trợ không hoàn lại, kiều hối, biếu tặng

Trường Đại học Kinh tế Huế

Các khoản mục chính

Cán cân vãng lai (gồm các cân ngoại thương, dịch vụ, thu nhập nhân tố và chuyển tiền đơn phương): phản ánh những hoạt động giao dịch quốc tế của một nước → ảnh hưởng trực tiếp đến cung cầu ngoại tệ đồng thời đo lường quy mô tiêu dùng và chiều hướng vay nợ quốc tế.

Cán cân vốn: phản ánh chuyển dịch các nguồn vốn FDI, đầu tư gián tiếp, tín dụng.

Trường Đại Học Kinh tế Huế

Các khoản mục của CCTTQT

I. Cán cân vãng lai
- Cán cân thương mại
- Cán cân dịch vụ
- Thu nhập nhân tố
- Chuyển giao một chiều

II. Cán cân vốn
- Luồng vốn ngắn hạn
- Luồng vốn dài hạn

III. Lỗi và sai sót

IV. Cán cân thanh toán tổng thể (I + II + III)

V. Tài trợ chính thức (hay nguồn bù đắp: giá trị bằng IV nhưng ngược dấu)

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Một số phân tích cơ bản

- Cán cân vãng lai = Cán cân hữu hình + cán cân vô hình
- Cán cân cơ bản = Cán cân vãng lai + cán cân di chuyển vốn dài hạn

(tính chất ổn định ảnh hưởng đến nền kinh tế và TGHĐ)

- Cán cân tổng thể = Cán cân vãng lai + Cán cân di chuyển vốn + Lỗi và Sai sót
- Cán cân bù đắp chính thức = - Cán cân tổng thể

Trường Đại học Kinh tế Huế

Ý nghĩa kinh tế của CCTTQT

Thâm hụt và thặng dư cán cân vãng lai

- Cán cân vãng lai gồm cán cân thương mại (hữu hình), cán cân dịch vụ, thu nhập và các chuyển giao vãng lai (vô hình)
- Phân tích cán cân vãng lai có ý nghĩa rất quan trọng trong quản lý kinh tế vĩ mô vì tình trạng của cán cân này tác động trực tiếp đến tỷ giá, lãi suất, tăng trưởng kinh tế, lạm phát và cuối cùng tác động đến cán cân tổng thể
- Phản ánh trạng thái nợ của quốc gia.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Ý nghĩa kinh tế của CCTTQT

Thâm hụt và thặng dư cán cân cơ bản

- Cán cân cơ bản = Cán cân vãng lai + cán cân di chuyển vốn dài hạn.
- Cán cân vãng lai thâm hụt nhưng nếu được tài trợ bởi nguồn vốn dài hạn thì quốc gia không đối mặt rủi ro thanh khoản.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Ý nghĩa kinh tế của CCTTQT

Thâm hụt và thặng dư cán cân tổng thể

- Tình trạng của cán cân tổng thể là rất quan trọng và tác động trực tiếp đến nền kinh tế và sự vận hành các chính sách vĩ mô, đặc biệt khi cán cân tổng thể ở tình trạng thâm hụt
- Nếu thặng dư: quốc gia dư thừa nguồn lực để bổ sung dự trự ngoại hối.
- Nếu thâm hụt: quốc gia phải bù đắp thiếu hụt bằng: giảm dự trữ ngoại hối, vay IMF và NHTW khác, tăng tài sản nợ tại NHTW khác.

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Mối quan hệ giữa CCTTQT đến tỷ giá

- **Những nhân tố tác động đến cán cân vãng lai**
- **Những nhân tố tác động đến cán cân vốn và cán cân bù đắp chính thức**

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Những nhân tố tác động đến cán cân vãng lai

- **Cán cân thương mại, dịch vụ**
  - ✓ Tương quan lạm phát giữa hai đồng tiền
  - ✓ Giá thế giới của hàng hóa XNK
  - ✓ Thu nhập (thực) của người cư trú và người không cư trú
  - ✓ Thuế quan và hạn ngạch trong nước
  - ✓ Thuế quan và hạn ngạch ở nước ngoài
  - ✓ Năng suất lao động
  - ✓ Tâm lý ưa thích hàng ngoại
- **Cán cân chuyển giao vãng lai một chiều**
- **Cán cân thu nhập**

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Những nhân tố tác động đến cán cân vãng lai

- ✓ **Tương quan lạm phát giữa hai đồng tiền:** tỷ lệ thay đổi tỷ giá kỳ vọng: $\Delta E = \frac{\pi - \pi^*}{1 + \pi^*}$
- ✓ **Giá thế giới của hàng hóa XNK:** giá hàng NK giảm (giảm cầu ngoại tệ), hàng XK tăng (tăng cung ngoại tệ)
- ✓ **Thu nhập (thực)** của người cư trú và người không cư trú: thu nhập thực của người cư trú tăng

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Những nhân tố tác động đến cán cân vãng lai

- ✓ **Thuế quan và hạn ngạch** trong nước: thuế quan và hạn ngạch đối với hàng NK giảm
- ✓ **Thuế quan và hạn ngạch ở nước ngoài**: thuế quan và hạn ngạch đối với hàng NK tăng
- ✓ **Năng suất lao động:** NSLĐ quốc gia tăng
- ✓ **Tâm lý ưa thích hàng ngoại:** NK tăng

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Những nhân tố tác động đến cán cân vãng lai

- **Cán cân chuyển giao vãng lai một chiều:** nếu cán cân thặng dư . Và ngược lại
- **Cán cân thu nhập:** nếu cán cân thặng dư → tỷ giá giảm. Và ngược lại

Trường Đại học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Những nhân tố tác động đến cán cân vốn và cán cân bù đắp chính thức

- **Tương quan lãi suất giữa hai đồng tiền**
- **Những dự tính về biến động tỷ giá giao ngay**
- **Những cú sốc về chính trị, xã hội, thiên tai**
- **Sự can thiệp của NHTW trên Forex**

Trường Đại Học Kinh tế Huế

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ

Những nhân tố tác động đến cán cân vốn và cán cân bù đắp chính thức

- **Tương quan lãi suất giữa hai đồng tiền:** tác động đến suất sinh lời, $\Delta E = \frac{i - i^*}{1 + i^*}$
- **Những dự tính về biến động tỷ giá giao ngay:** tỷ giá dự tính tăng trong tương lai, sẽ làm
- **Những cú sốc về chính trị, xã hội, thiên tai:** nội tệ mất giá
- **Sự can thiệp của NHTW trên Forex:** NHTW mua ngoại tệ

Trường Đại học Kinh tế Huế

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- **Các quan hệ thanh toán quốc tế (**
- **Tín dụng quốc tế**
  - ✓ Tín dụng thương mại quốc tế
  - ✓ Tín dụng ngân hàng quốc tế
  - ✓ Tín dụng giữa các chính phủ
- **Đầu tư quốc tế**
  - ✓ Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
  - ✓ Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII)
- **Viện trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance – ODA)**
  - ✓ ODA hoàn lại
  - ✓ ODA không hoàn lại

Trường Đại học Kinh tế Huế

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là việc người không cư trú chuyển vốn vào Việt Nam để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên cơ sở thành lập và tham gia quản lý các doanh nghiệp hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam là việc người không cư trú mua bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác và góp vốn, mua cổ phần dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật Việt Nam mà không trực tiếp tham gia quản lý.

Trường Đại học Kinh tế Huế

HẾT CHƯƠNG 7

Trường Đại học Kinh tế Huế